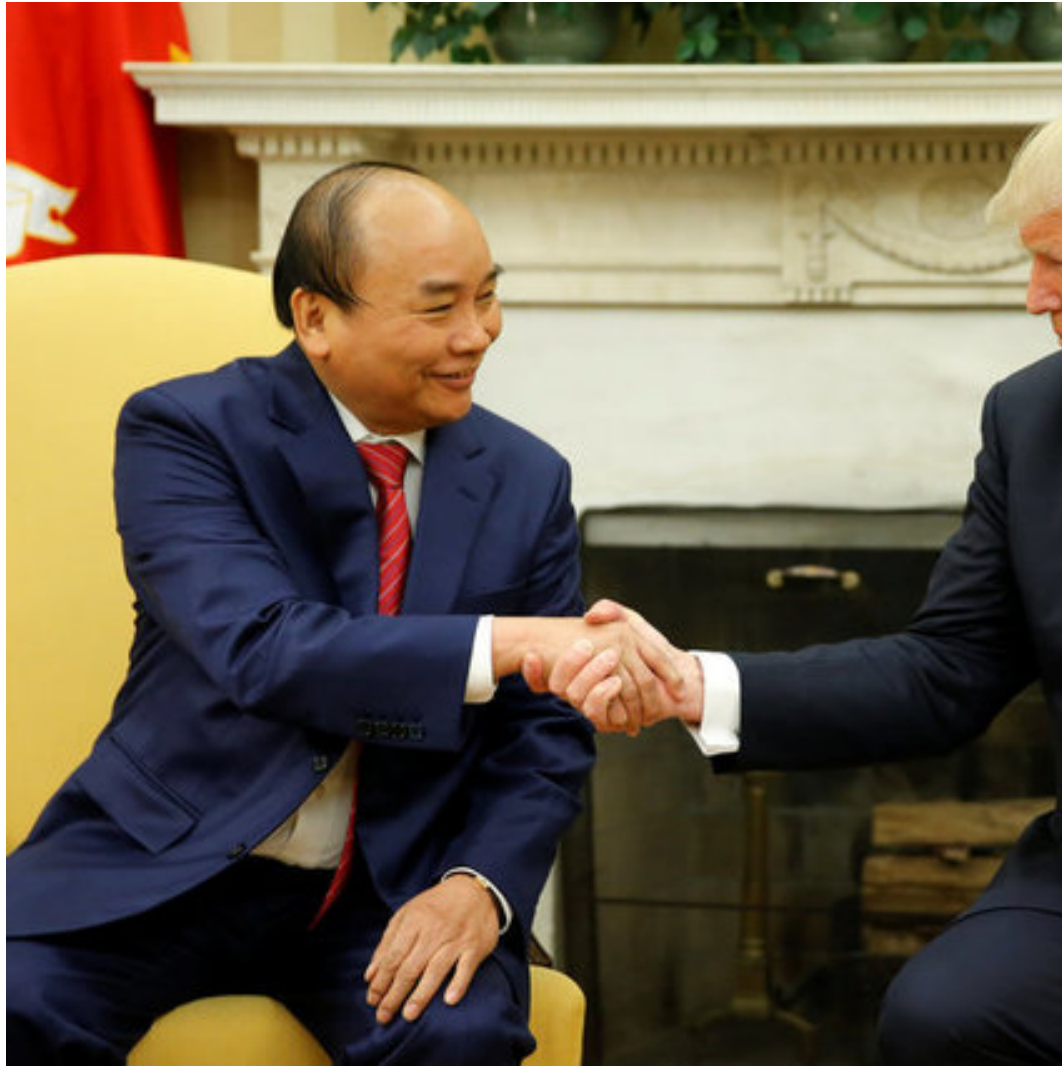


Trước những phát ngôn chệch lệch của Tổng thống Mỹ Donald Trump về sự lạm dụng đối tác trong vãn đờ thờng mồi của Việt Nam, mối quan hệ giữa hai quốc gia thực sự không hề chờng kiến một sự chuyển biến tiêu cực.



Tóm tắt

- Tổng thống Donald Trump đã cáo buộc Việt Nam đối xử với Mỹ “còn tệ hơn” với Trung Quốc và một số quốc gia khác, và Chính quyền Trump đã áp thuế cao đối với thép nhập khẩu từ Việt Nam. Những bất chấp lời nói và hành động công nhận như vậy, ít có khả năng mối quan hệ giữa Mỹ và Việt Nam sẽ xấu đi.

- Không như Trung Quốc, Việt Nam sẵn sàng giải quyết các lo ngại về thương mại của Mỹ và mong muốn được cải thiện mối quan hệ với Washington. Việt Nam cũng đang dần trở thành một đối tác có giá trị trong khu vực đối với Mỹ.

- Mối quan hệ Việt-Mỹ đã tiến triển đáng kể trong những năm gần đây, bất chấp thực tế hai nước đã từng đối đầu nhau trong cuộc chiến tranh thảm khốc và vẫn có những khác biệt lớn về chính trị và kinh tế.

- Việc chia sẻ lợi ích chiến lược chung trong nhiều vấn đề then chốt của khu vực, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng hải, đã – và tiếp tục – là yếu tố chính thúc đẩy mối quan hệ này.

Giải thích

Trong cuộc phỏng vấn dài 40 phút trên nhiều vấn đề của Fox Business Network hôm 26/6, Tổng thống Donald Trump đã đả kích Trung Quốc, Nhật Bản, châu Âu, NATO và các nước khác. Ông cũng chỉ trích Việt Nam với lời lẽ nặng nề nhưng gay gắt, mô tả Việt Nam “gần như là kẻ lăm dộng tại thị trường”. Ông nói: “Rất nhiều công ty đang chuyển đến Việt Nam, nhưng Việt Nam lại đang chúng tôi thậm chí còn tệ hơn cả Trung Quốc.” Khi được hỏi liệu ông có muốn áp thuế đối với Việt Nam hay không, Trump nói rằng “chúng tôi đang thảo luận với Việt Nam.” Ngày 2/7, Bộ Thương mại Mỹ tuyên bố sẽ áp thuế lên tới 456% đối với các sản phẩm thép nhập khẩu sản xuất tại Việt Nam sẽ dùng nguyên liệu từ Hàn Quốc và Đài Loan.

Cần chú ý vào những điều trên, rõ ràng là Trump đang thể hiện lập trường chống lại Việt Nam – quốc gia được xem là hàng đầu nhiều nhất trong cuộc chiến thương mại hiện tại của Trump với Trung Quốc. Vì Việt Nam hiện vẫn là một nền kinh tế phụ thuộc vào thương mại, với thị trường xuất khẩu lớn nhất là Mỹ, nên những lời

mọi đây như là của Trump và các động thái trong phạm vi của Chính quyền Trump là một trở ngại rất lớn. Tuy nhiên, đây không phải là lần đầu tiên Trump hành động chống lại lợi ích kinh tế của Việt Nam. Ngày 23/1/2017, ngày làm việc chính thức đầu tiên tại Nhà Trắng, Trump đã rút Mỹ ra khỏi Hiệp định tác dụng Thái Bình Dương (TPP). Quyết định của ông đã giáng một đòn lớn lên nền kinh tế Việt Nam, vốn dựa vào xuất khẩu và được cho là hàng rào lợi nhuận như là một thu nhập thông qua việc ký kết hiệp định Thái Bình Dương nếu nó bao gồm cả Mỹ, nước có nền kinh tế lớn nhất trong số 12 thành viên của hiệp định này. Tuy nhiên, mọi quan hệ của Hà Nội với Washington dưới thời Tổng thống Trump không bị đình trệ, mà còn tiến triển đáng kể.

Các chuyển biến cấp cao

Việc Trump – người nhiệt tình ủng hộ chính sách đối ngoại “Nước Mỹ trước tiên” – được cả Tổng thống đã khiến nhiều quốc gia lo lắng. Lập trường dân tộc chủ nghĩa và bảo hộ của Trump, đặc biệt là việc ông rút khỏi TPP khiến các đồng minh truyền thống và đối tác thân cận của Washington ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương hoang mang, lo sợ và giận dữ. Một số nhà lãnh đạo khu vực thậm chí còn công khai thể hiện sự thất vọng, bày tỏ mối lo ngại hoặc chỉ trích lập trường của Trump. Chẳng hạn, Thủ tướng Singapore Lý Hiên Long đã bày tỏ sự thất vọng đối với Trump vì ông đã từ bỏ TPP. Trong một cuộc phỏng vấn diễn ra chỉ 1 tháng trước khi Trump thông qua, Lý Hiên Long nói rằng nếu Mỹ rút khỏi thỏa thuận thương mại này, thì “làm sao người ta có thể tin vào Mỹ được nữa?” Nhưng thay vì đưa ra phản ứng thể hiện sự thất vọng trước những thay đổi mới trong chính sách của Mỹ, họ chỉ làm giảm nhiệt mọi quan hệ với cộng đồng quốc tế này, vốn đã tiến bộ rõ rệt dưới thời Tổng thống Obama; các nhà lãnh đạo Việt Nam đã tìm cách vun đắp quan hệ với Mỹ dưới thời Tổng thống Trump.

Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc đã đến thăm Mỹ và hội kiến Tổng thống Trump tại Nhà Trắng vào tháng 5/2017. Như vậy, ông đã trở thành nhà lãnh đạo đầu tiên từ Đông Nam Á – và thứ 3 từ châu Á (sau Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình) – đến Mỹ và có các cuộc đối thoại trực tiếp với Trump kể từ khi ông này nhậm chức.

Chỉ một tháng sau, Trump đã tham dự Hội nghị thương mại Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) tại Đà Nẵng. Sau hội nghị APEC, ông đã tới Hà Nội để thực hiện chuyến thăm cấp nhà nước trong 2 ngày. Trong chuyến thăm này, Trump đã hội kiến các nhà lãnh đạo cấp cao của Việt Nam như Tổng Bí thư Đảng

Cộng sản Việt Nam (CSVN) Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Trước khi có cuộc đàm phán trực tiếp với nhà lãnh đạo Triều Tiên Kim Jong-un tại Hà Nội vào tháng 2/2019, Tổng thống Mỹ Donald Trump cũng đã có cuộc hội đàm với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Trong cuộc gặp với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, người đứng đầu CSVN từ năm 2011 và là Chủ tịch nước Việt Nam kể từ tháng 10/2018, Trump đã mời người đứng đầu CSVN đến thăm Mỹ trong năm 2019. Nếu điều kiện cho phép, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sẽ đến thăm Washington vào một thời điểm nào đó trong năm 2019 và sẽ hội đàm với Trump lần thứ 3 trong 3 năm. Không một quốc gia nào khác ở Đông Nam Á có được các cuộc trao đổi cấp cao thường xuyên như vậy với Mỹ dưới thời Trump. Xét về nhiều khía cạnh, có thể coi đây là một điểm đáng bi quan.

Mỹ và Việt Nam chính thức chỉ là “đối tác toàn diện” và mối quan hệ song phương này có thể hướng khá thấp trong các mối quan hệ đối ngoại của cả hai bên. Trong vấn đề vấn đề ngoại giao của Việt Nam, mối “quan hệ đối tác toàn diện” được thiết lập với Mỹ vào năm 2013 chỉ cấp độ thấp nhất trong số các mối quan hệ đối tác của Việt Nam với các quốc gia khác. Nó đứng sau các mối “quan hệ đối tác chiến lược” với 16 quốc gia – chỉ có là Nga (2001), Nhật Bản (2006), Ấn Độ (2007), Trung Quốc (2008), Hàn Quốc và Tây Ban Nha (2009), Anh (2010), Đức (2011), Pháp, Italy, Indonesia, Singapore và Thái Lan (2013), Malaysia và Philippines (2015) và Úc (2017).

Việt Nam đã nâng mối “quan hệ đối tác chiến lược” của mình với Hàn Quốc lên tầm “quan hệ đối tác hợp tác chiến lược” vào năm 2009, với Nhật Bản lên tầm “quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng” vào năm 2014, với Nga và Ấn Độ lên tầm “quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện” lần lượt vào năm 2012 và 2016, và với Trung Quốc lên tầm “quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện” vào năm 2009. Trên lý thuyết thì Trung Quốc đứng nhiên là đối tác quan trọng nhất của Việt Nam, trong khi Mỹ là một trong những đối tác ít quan trọng nhất, bao gồm cả các đối tác xa xôi và chưa được chú trọng như Argentina, Brazil, Chile, Đan Mạch, Ukraine và Venezuela. Mối quan hệ “đối tác toàn diện” của Việt Nam với nền kinh tế và quân sự lớn nhất thế giới trên lý thuyết thậm chí còn bị xếp sau mối quan hệ “đối tác hợp tác toàn diện” mà Việt Nam đã thiết lập với Myanmar vào năm 2007.

Xét về mặt địa liên quan đến với Mỹ, Việt Nam hiện chỉ xếp sau so với các nước khác trong khu vực. Trong khi Philippines và Thái Lan đã là đồng minh lâu đời của Mỹ, Indonesia và Singapore là đối tác chiến lược của quốc gia này.

Khác biệt về ý thức hệ và thâm hụt thương mại

Số tổng tác cõp cao thương xuyên giữa hai nước cũng đáng chú ý vì chỉ hơn 40 năm trước, hai nước đã từng là hai đõu chiến tuyến của một trong những cuộc chiến tranh dài nhất và tàn khốc nhất thế giới. Trong bài phát biểu có ý nghĩa then chốt trong chuyến thăm Việt Nam vào năm 2016, Tổng thống Barack Obama đã thừa nhận rằng “sõ cõnh tranh và nội sõ chõ nghõa cũng sõn thời kỳ Chiến tranh Lõnh đã đõy chúng ta vào cuộc xung đõt.” Chiến tranh Lõnh đã đi qua tõ lâu, những Việt Nam vẫn là một nước cũng sõn, với hệ thống kinh tế và chính trị khác, nếu không nói là đõi nghõch, với hệ thống của Mỹ.

Trong cuộc gặp với Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng – khi đó là Tổng Bí thư đõu tiên của CSVN đõn thăm Mỹ – tại Nhà Trắng vào năm 2015, Obama thừa nhận rằng ‘võn tiếp xúc có những khác biệt đáng kỳ về triết lý và hệ thống chính trị giữa hai nước chúng ta”.

Đõi thời Trump, một đõim biệt đõng đáng chú ý khác là thâm hụt thương mại của Mỹ với Việt Nam ngày càng tăng. Theo số liệu của Cục đõu tra dân số Mỹ, thương đõ thương mại của nước này với Việt Nam năm 1996 đõt 285 triệu USD. Những đõn năm 1997, Mỹ phải chõu thâm hụt 102 triệu USD; kỳ tõ đó, mức chênh lệch hàng năm đã tăng lên nhanh chóng – tõi 39,5 tỷ USD vào năm 2018 .

Trong 5 tháng đõu năm 2019, thâm hụt của Mỹ với Việt Nam đã kỳ mức 21,6 tỷ USD, so với mức 15,1 tỷ USD cùng kỳ năm 2018. Nếu xu hướng này tiếp tục, thì mức thâm hụt có thể lên tõi 50 tỷ USD vào cuối năm 2019 hoặc thời đõim nào đó trong năm 2020. Đây là lý do then chốt giữa thích tõi sao Trump và các trợ lý cõp cao của ông thương bày tõ – một cách công khai và riêng tõ – mối quan ngại của hệ võ một cân bằng thương mại. Chẳng hạn, khi giữa thiõu Thứ trưởng Nguyễn Xuân Phúc tõi một số kiến đõnh cho giữa doanh nghiệp kỳ Washington vào tháng 5/2017, đõi đõn Thương mại Mỹ Robert Lighthizer nói rằng kỳ tõ năm 2007, khi Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), hai bên đã tiếp xúc từng cõng quan hệ thông qua Hiệp đõnh khung về thương mại đõu tõ (TIFA) và đõt đõc tõi bõ đáng kỳ trong thương mại hàng hóa, nông sõn và dịch vụ. Tuy nhiên, ông cũng chõ ra rằng hai bên “võn còn rất nhiều việc phải làm” vì “trong thập kỳ qua, thâm hụt thương mại song phõng của cả hai đã tăng tõ khoõng 7 tỷ USD lên gõn 32 tỷ USD.” Trong cuộc gặp với Thứ trưởng Nguyễn Xuân Phúc, Lighthizer nhận mõnh một lõn nõa võ “những thách thức do số gia tăng thâm hụt thương mại của Mỹ với Việt Nam”. Tháng 5/2019, Bộ Tài chính Mỹ đã đõa Việt Nam – cùng 8 quốc gia khác, trong đó có Trung

Quảng, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Malaysia – vào danh sách các nước bị giám sát vì thao túng tiền tệ. Như đã lưu ý ở trên, một tháng sau đó Trump gán cho Việt Nam là nước “lạm dụng thương mại tài tệ nhất”, và ngay sau đó, Mỹ đã áp mức thuế rớt cao đối với thép nhập khẩu từ Việt Nam. Tất cả điều này cho thấy hai nước đã có một số bất đồng đáng kể.

Số tháng nhất vượt qua số khác biệt

Tuy nhiên, Mỹ và Việt Nam có số tháng nhất vô nhiều hơn đến then chốt, đặc biệt là trong lĩnh vực an ninh và quốc phòng. Trên thực tế, quan điểm và lợi ích của hai quốc gia hiện thống nhất hơn so với vài năm trước và số tháng nhất như vậy đã – và sẽ tiếp tục – thúc đẩy mối quan hệ song phương này. Ngay cả cặp đôi chính trị, mối quan hệ hiện đã tốt hơn so với thời điểm 6 năm trước. Trong chuyến thăm Mỹ của Chủ tịch nước Trần Trọng Tấn Sang vào năm 2013, khi mối quan hệ đối tác toàn diện chính thức được thiết lập, hai bên đã nhận mạnh các nguyên tắc của mối quan hệ đối tác này, bao gồm trong đó số tôn trọng đối với Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, và hệ thống chính trị, đặc biệt, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Trong chuyến thăm Mỹ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào năm 2015, hai bên đã khẳng định “tiếp tục theo đuổi mối quan hệ sâu sắc, bền vững và thực chất trên cơ sở tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và hệ thống chính trị, đặc biệt, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau”. Thỏa thuận và cam kết của hai bên đối với các nguyên tắc đó có ý nghĩa tổng thể lớn thực chất, đặc biệt là đối với Việt Nam. Bằng cách đồng ý xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ “trên cơ sở tôn trọng hệ thống chính trị của nhau”, Mỹ đã chính thức chấp nhận và tôn trọng hệ thống chính trị của Việt Nam, và số công nhận này vô cùng quan trọng đối với Hà Nội bởi đã từng xuất hiện số nghi ngờ về việc Mỹ muốn lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa của Việt Nam thông qua “diễn biến hòa bình”.

Số nhận mạnh nguyên tắc tôn trọng “đặc biệt, chủ quyền và số toàn vẹn lãnh thổ” của nhau cũng là điều đáng nói. Điều này thực sự rất có ý nghĩa đối với Việt Nam, một nước mà trong suốt chiều dài lịch sử đã chiến đấu chống lại Trung Quốc (những lần), Nhật Bản, Pháp và Mỹ để bảo vệ nền độc lập của mình, và vẫn đang đấu tranh để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình tại khu vực tranh chấp trên Biển Đông. Điều đáng lưu ý là, mặc dù hai nước đã tham chiến với nhau cách đây hơn 4 thập kỷ và vẫn tồn tại một số bất đồng về chính trị và kinh tế, nhưng Mỹ và Việt Nam hiện không có bất kỳ tranh chấp nào về chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Khi đồng ý đưa nguyên tắc này vào các tuyên bố chung của mình với các nhà lãnh đạo Việt Nam, Tổng thống Obama đã cho thấy sự hiểu biết của ông về các cuộc đấu tranh trong quá khứ, và đặc biệt là ở hiện tại, của Việt Nam. Quan trọng, trong bài

phát biểu trên truyền hình với người dân Việt Nam trong chuyến thăm năm 2016, ông nói: “Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền; và không một quốc gia nào khác có thể áp đặt nguy hiểm vùng cửa hàng lên các bạn hay quyết định vận mệnh của các bạn.” Tuyên bố này đã nhận được một số hàng loạt ủng hộ nhiệt liệt và đồng ý từ phía khán giả có mặt, chủ yếu là giới trẻ.

Người kế nhiệm Obama, Tổng thống Donald Trump, tiếp tục duy trì nguyên tắc đó, điều này được tái khẳng định trong những tuyên bố chung của ông với Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vào tháng 5/2017 và Chủ tịch nước Trần Đình Quang vào tháng 11/2017. Trong cuộc họp báo chung với Chủ tịch nước Trần Đình Quang, Tổng thống Donald Trump đã nhắc lại phát biểu của mình tại Hội nghị thượng đỉnh CEO APEC tại Đà Nẵng một ngày trước đó, trong đó ông tuyên bố rằng Mỹ “cam kết với một khu vực an ninh Đông-Thái Bình Dương tự do và cởi mở, nơi các quốc gia hùng mạnh, độc lập tôn trọng chủ quyền của nhau” và mong muốn đối tác của Mỹ trong khu vực “tự hào và tự chủ, chủ không phải là chủ hèn hay vô tình”. Với những nhận xét như vậy, giới nhà nghề người tin nhiệm của mình, Trump đã ngấm nhấm đến Trung Quốc, người hàng xóm không láng giềng của Việt Nam và là nước láng giềng lâu đã bị một kết với Việt Nam trong các tranh chấp lãnh thổ với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa ở biển Đông.

Quan điểm chung về Biển Đông

Quốc tế, cả Mỹ và Việt Nam ngày càng lo ngại và chủ trích các động thái của Trung Quốc ở Biển Đông. Chẳng hạn, một báo cáo của Bộ Quốc phòng Mỹ công bố vào tháng 5/2019 có viết: “Năm 2018, Trung Quốc tiếp tục quân sự hóa Biển Đông” và với hành động này, họ đã vi phạm cam kết của Tập Cận Bình rằng “Trung Quốc không có ý định theo đuổi quân sự hóa” trong khu vực. Trong một bài phát biểu quan trọng tại Singapore năm 2015, Chủ tịch nước Trần Đình Quang đã cảnh báo với tư duy “đỉnh cao sức mạnh, coi việc sử dụng vũ lực như một giải pháp”. Ông không đổ lỗi cho Trung Quốc, nhưng những phát biểu của ông nhằm vào các hành vi gây hấn của Bắc Kinh trong khu vực và cách tiếp cận theo tư tưởng “lợi phải thu được với kết quả” đối với các tranh chấp trên biển. Tuyên bố với tầm nhìn chung Việt-Mỹ được đưa ra trong chuyến thăm Mỹ của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào năm 2015, nói rằng cả hai nước đều “lo ngại về những diễn biến gần đây trên Biển Đông” và “tái khẳng định việc tiếp tục hợp tác song phương trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh”. Chính sách là các hành động ngang nhiên của Trung Quốc tại Biển Đông kể từ khi Tập Cận Bình lên nắm quyền vào năm 2012, bao gồm cả việc đặt một giàn khoan dầu khổng lồ trong vùng biển của Việt Nam vào năm 2014, là yếu tố then chốt – nếu không muốn nói là yếu tố mang tính quyết định nhất – động

sau sự kiện triển vọng đáng kể của mối quan hệ Việt-Mỹ trong tất cả các lĩnh vực quan trọng, đặc biệt là an ninh và quốc phòng trong những năm gần đây. James Mattis, người đã từng chỉ huy Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ vào tháng 12/2018, đã đến thăm Việt Nam vào tháng 1 và tháng 10/2018. Tháng 4/2018, tàu sân bay USS Carl Vinson của Hải quân Mỹ đã ghé thăm cảng Đà Nẵng - chuyến thăm đầu tiên mang tính biểu tượng kể từ năm 1975. Mỹ đã chuyển giao 1 tàu tuần duyên lớp Hamilton và 6 xuồng tuần tra cho Việt Nam; tất cả số tàu và xuồng này hiện đang tích cực đảm nhiệm các nhiệm vụ an ninh hàng hải của Việt Nam.

Phát biểu tại một sự kiện ở Washington vào tháng 4/2019, Trợ lý Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ phụ trách các vấn đề an ninh Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương Randall Schriver nói rằng sự hợp tác "là một trong những trọng tâm vững chắc nhất" trong quan hệ song phương Mỹ-Việt và đưa ra một số lý do cho nhận định này. Lý do quan trọng nhất là những lợi ích chung của hai nước "trong việc thúc đẩy một trật tự dựa trên các quy tắc, việc bảo vệ chế độ quyền, quyền lợi riêng của các nước, bất kể quy mô của họ" và hai bên đều "có chung mối lo ngại rằng trật tự dựa trên các quy tắc có nguy cơ bị xâm phạm". Mặc dù ông không chỉ đích danh Trung Quốc khi đưa ra những bình luận đó, những không thể không nhận thấy rằng với quan chức quốc phòng Mỹ này đã ám chỉ người khổng lồ châu Á là kẻ đứng sau "nguy cơ bị xâm phạm" này. Việt Nam chắc hẳn hài lòng với nhận xét của Schriver, vì Hà Nội cũng đang hướng mạnh mẽ trật tự dựa trên các quy tắc ở Biển Đông - và ở các mặt khu vực rộng lớn hơn.

Trong các cuộc thảo luận với giới lãnh đạo Trung Quốc, cũng như trong các bài phát biểu và tuyên bố chung với lãnh đạo các đối tác chính - như Mỹ, Ấn Độ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, Indonesia, Singapore, Anh và Pháp - các nhà lãnh đạo Việt Nam luôn ủng hộ một giới pháp hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế, trong đó bao gồm Công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982 đối với các tranh chấp trên biển. Các động thái gây hấn mới nhất của Trung Quốc - bao gồm cả việc đưa một tàu khảo sát đến gần và các tàu hải quân vào trang vào một khu vực trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam - chắc chắn sẽ làm cho quan hệ Washington-Hà Nội trở nên gợn bó hơn. Chính phủ Việt Nam "kiên quyết yêu cầu Trung Quốc ngừng mọi hoạt động phi pháp" và "lập tức đưa các tàu vi phạm ra khỏi vùng biển của Việt Nam". Bộ Ngoại giao Mỹ cũng đã bày tỏ quan ngại về việc "Trung Quốc can thiệp vào các hoạt động dầu khí ở Biển Đông, bao gồm các hoạt động thăm dò và khai thác lâu năm của Việt Nam". Tuyên bố này chắc chắn rất được đón nhận ở Việt Nam.

Các động lực kinh tế mạnh mẽ

Một cân bằng thương mại là một vấn đề lớn trong mối quan hệ Việt-Mỹ. Tuy nhiên, trên bình diện kinh tế, hai bên đều rất quan tâm đến việc thúc đẩy hợp tác. Trung Quốc tuy vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, nhưng Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO) năm 2018, Việt Nam đã xuất khẩu 41,9 tỷ USD hàng hóa sang Trung Quốc và nhập khẩu 65,8 tỷ USD từ Trung Quốc. Cũng trong 2018, Việt Nam đã bán 47,5 tỷ USD hàng hóa cho Mỹ và mua 12,8 tỷ USD hàng hóa từ Mỹ. Điều này có nghĩa là Việt Nam chịu thâm hụt thương mại 23,9 tỷ USD với Trung Quốc và chịu mọt mức thâm hụt 34,7 tỷ USD với Mỹ vào năm 2018.

Sở với các mối quan hệ thương mại với Trung Quốc, các tác động thương mại của Việt Nam với Mỹ có tính phức tạp cao hơn, và do đó có lợi hơn. Việt Nam cũng có những lợi ích kinh tế bên ngoài trong việc tạo lập quan hệ chặt chẽ hơn với Mỹ và các nước phương Tây hơn các nước tiên tiến khác; và lý do then chốt khiến thích điều này là để Hà Nội sẽ không bị phụ thuộc quá nhiều vào Bắc Kinh về mặt chính trị và kinh tế. Do đó, không giống như các nhà lãnh đạo Trung Quốc vẫn đã từng chỉ điều chỉnh các chính sách của họ để làm cho quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và các nước khác, bao gồm cả Mỹ và Việt Nam, trở nên cân bằng hơn và có tính tương hỗ hơn; giới lãnh đạo ở Hà Nội đã đáp lại lời kêu gọi của Trump về việc làm giảm thâm hụt thương mại. Trong chuyến thăm cấp nhà nước của Trump vào năm 2017, Việt Nam đã đồng ý mua 12 tỷ USD hàng hóa và dịch vụ của Mỹ. Trong chuyến thăm thứ hai của Trump vào tháng 2/2019, Hà Nội đã đặt được một số thỏa thuận thương mại, bao gồm trong đó thỏa thuận mua 110 máy bay từ hãng Boeing trị giá hơn 21 tỷ USD; điều này đã khiến Trump khen ngợi các nỗ lực cân bằng thương mại song phương của Việt Nam.

Việc Tổng thống Mỹ Donald Trump gay gắt chỉ trích Việt Nam vào tháng 6/2019 và việc Chính quyền Mỹ tiến hành các hành động trừng phạt đối với thép nhập khẩu từ Việt Nam vào tháng 7/2019 chắc chắn đã khiến nhiều người ở Việt Nam sững sờ; vì chỉ vài tháng trước đó, ông đã dành nhiều lời khen ngợi cho nỗ lực của nhà Việt Nam, cựu Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng và Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vì đã mua các sản phẩm của Mỹ và làm giảm rất đáng kể thâm hụt thương mại. Nhưng một lần nữa khi Trump thông cáo, Chính phủ Việt Nam đã phản hồi tích cực trước những lo ngại của Washington bằng cách cam kết mua thêm hàng hóa của Mỹ và cải thiện cán cân thương mại giữa hai nước.

Kết luận

Vẫn còn nhiều khác biệt giữa Mỹ và Việt Nam về mặt số vốn đầu chính trị và kinh tế, đặc biệt là về mặt thâm hụt thương mại. Tuy nhiên, những khác biệt này sẽ không làm chệch hướng mối quan hệ hợp tác đang phát triển mạnh mẽ giữa hai nước. Nguyên nhân này có thể là do hai bên có những điểm chung nhất định về văn hóa, vượt qua những khác biệt về số lượng và mức độ. Mặc dù trên lý thuyết Mỹ xếp hạng thấp trong mảng lợi ích quan hệ đối tác của Việt Nam, nhưng trên thực tế Mỹ là đối tác quan trọng nhất hai của Việt Nam. Về mặt số khía cạnh, Mỹ cũng quan trọng như Trung Quốc. Về các khía cạnh khác, Mỹ thậm chí còn quan trọng hơn cả Trung Quốc. Về vai trò, Việt Nam – giờ đây là một trong 50 nền kinh tế lớn nhất thế giới – cũng đang trở thành một đối tác quan trọng ở khu vực Đông Nam Á. Do đó, mặc dù có một số trục trặc nhất định, quan hệ đối tác giữa hai nước có khả năng sẽ tiến triển, chứ không suy yếu, trong những năm tới.

Tác giả của bài viết là học giả Đoàn Xuân Lữ, hiện đang là nghiên cứu sinh cấp cao tại Viện Chính sách toàn cầu. Bài viết được đăng tải trên trang web của [Viện Nghiên cứu Đông Nam Á - Yusof Ishak](#).

Tuấn Minh (gt)